

NHỮNG TAY BẢN TĨA BÍ MẬT: PHÙ THUYẾT CIA VÀ CUỘC CHIẾN CHỐNG ISIS CỦA CHÚNG TA

TÁC GIẢ: ROBERT F. BURGESS

Huỳnh Dĩ Minh, K28, phỏng dịch

CHƯƠNG 1:

NHỮNG TÊN ĐÁNG GHÉT NHẤT PHẢI CHẾT TRƯỚC

B ăng nhóm nào cũng có những tên chủ chốt. Muốn phá tan các băng nhóm này, chỉ cần một người lính duy nhất tìm mọi cách khử những tên cầm đầu, như một tên chỉ huy cao cấp, thì có thể làm thay đổi hoàn toàn cục diện của một cuộc chiến, ngay cả thay đổi cả lịch sử. Đôi khi chúng ta biết tên tuổi của tay xạ thủ, có nhiệm vụ trừ khử những tên ác độc này, nhưng đa số những trường hợp, tên tuổi của họ hoàn toàn tan biến và sẽ chẳng ai biết đến. Đến và đi, họ đều thu rút lại để tránh né bất kỳ điều gì chứng tỏ việc họ đã làm. Họ thích như thế. Họ làm nhiệm vụ, tiến hành sứ mạng được giao phó, hy vọng hoàn tất tốt đẹp để khỏi trả giá cho những thiệt hại mà những tên chủ chốt mang lại.

Trong giai đoạn xung đột gần đây ở Trung Đông, một người bí mật không biết đến từ nơi nào đã khéo léo lấy mạng của ba tên chỉ huy hàng đầu của ISIS. Với thiệt hại như thế, tổ chức ISIS bị lung lay trầm trọng. Chúng đã điên cuồng cùng nhau sục tìm tay xạ thủ.

Không ai cảm thấy rằng những người có tài nghệ hoàn thành

sứ mạng này có chủ đích cá nhân. Nhưng, đâu có gì là bất thường, vì điều này đã từng xảy ra trước đó. Trong cuộc xung đột hiện thời ở Trung Đông, có một vài dẫn chứng cho biết làm sao trừ khử những tên thủ lĩnh hung ác. Thông thường, họ sẽ nhắm vào những kẻ thù đặc biệt đáng trừ khử trước khi để tội ác xảy ra. Cuộc săn lùng Bin Laden trường kỳ là một ngoại lệ. Những gì mà công chúng không biết chính là những xung đột vì lý do chính trị khiến công việc bị trì hoãn. Trái lại, việc săn lùng Jihadi John là một tiến trình nhằm chán, như là nghiên cứu các yếu tố, và rồi đưa ra kế hoạch vào những phút sau cùng.

Jihadi John là một tên đao phủ với bao trùm mặt đen, với những hành động ghê tởm như liên tục chặt đầu con tin để quay video cho cả thế giới thấy. Mục đích của chúng là làm dấy nên nỗi sợ hãi cho tất cả người xem. Hành động man rợ này đã khiến cho tất cả những cựu chiến binh phải nghiên rãng, trợn mắt tức giận khi xem những đoạn video trên.

Qua vô số băng video do bọn Hồi Giáo ISIS cực đoan sản xuất, người ta thấy cảnh những người đàn ông to cao, với bao trùm mặt, đã chặt đầu những người bị bắt trong năm 2014 và 2015. Biệt danh của nhóm bắt con tin là “John”. Tên được đặt như thế vì John là một trong bốn tên khủng bố. Qua phát âm của bốn tên này, người ta biết chúng là người Anh. Vì thế, người ta gọi chúng là “The Beatles”. (*Tên của ban nhạc tứ quái Anh Quốc nổi tiếng trong thập niên 60, gồm có John Lemon, Paul, Ringo, và George.*)

Giới báo chí sau này cũng đã gọi tên này là “Jihadi John” (jihadi: người chiến đấu cho Hồi Giáo). John ở đây dĩ nhiên là lấy từ John Lennon. Tôi sẽ không tiết lộ tên thật của tên này, vì đó đủ là cơn ác mộng cho cha mẹ hắn. Họ cảm thấy tủi hổ đến nỗi ước gì hắn chết phứt đi đừng sinh ra làm những việc tàn bạo đối với những con tin mà ISIS bắt giữ.

Năm 2014, John dẫn đầu một toán chặt đầu 21 binh sĩ

Syrian. Không như những băng video trước, đoạn băng này cho thấy những khuôn mặt của toán phiến quân và tiết lộ địa điểm của chúng là Dabig, thành phố ở phía Bắc của tỉnh Aleppo.

Trước tháng 8-2014, Haruna Yakawa, 42 tuổi, bị bắt với lời đe dọa sẽ giết ông, trừ phi chính phủ Nhật trả số tiền chuộc 200 triệu đô la. Keji Goto, 47 tuổi, đã bị bắt vào khoảng tháng 10- 2014 trong lúc cố giải cứu Yukawa. Yukawa bị chặt đầu vào 24/2/2015 và Goto vào ngày 31/2/2015, vì chính phủ Nhật không đàm phán với quân khủng bố. Jihadi John phô diễn việc chặt đầu người một cách hả hê sung sướng qua từng giây phút trong cảnh ghê rợn này.

Những chuyên gia nghiên cứu cuốn video tìm được nhiều thông tin để có thể truy tìm ra hắn. Giờ đây, tên cuồng loạn ISIS trở thành mục tiêu săn lùng của FBI, M15, và sở Scotland Yard (Sở Cảnh Sát Anh). Trong tất cả những cuốn video mà Jihadi John che dấu nhân dạng, hắn đã phủ từ đầu đến chân bằng bao trùm đầu và y phục dài màu đen. Hắn thuộc loại cao lớn, nhưng đã để lộ đôi giày đi sa mạc màu nâu và đôi mắt. Các chuyên gia cũng mau chóng nghiên cứu từ chút ít bằng chứng. Giọng nói của hắn có khẩu âm của người sống ở London hay miền Nam nước Anh và màu da của hắn có vẻ như thuộc về người Phi Châu, hay Nam Á.

Trong cả 2 cuốn video, hắn đều đeo súng ngắn nhưng bao súng đeo trên vai trái, điều này chứng tỏ hắn thuận tay phải. Tuy nhiên trong cuốn phim lại cho thấy hắn sử dụng tay trái. Đặc tính khác mà các chuyên gia có thể nhận dạng đó là chiều cao, vóc dáng, và ngay cả những mạch máu trên lưng bàn tay của hắn. Họ ghi nhận âm lượng của tiếng hắn nói, loại áo dài mà hắn mặc. Các toán phân tích đã nghiên cứu một cách vất vả về các địa thế trong mọi cuốn video để họ có thể xác định được địa điểm.

Tháng 8/ 2014, Đại Sứ Anh, đến Mỹ, thông báo rằng Anh

Quốc đã gần như nhận dạng được “Jihadi” John, qua việc xử đúng kỹ thuật nhận dạng âm thanh tối tân, nhưng họ từ chối tiết lộ những chi tiết khác.

Tháng 9 năm đó, Thượng Viện Mỹ phê chuẩn 10 triệu dollar Mỹ cho những thông tin đưa tới việc bắt giữ bất kỳ ai (kể cả chính tên đao phủ thủ “Jihadi” John) liên quan đến vụ giết chết con tin James Foley, 40 tuổi; Steven Sotlof, 31; và David Cawthorn Haines, 44.

Khi tin tình báo cho biết “Jihadi” John ở đâu, sứ mạng đầy nguy hiểm để trừ khử hắn bắt đầu. Ngày 11/ 11, hai chiếc trực thăng vận tải đáp xuống khu vực sa mạc hoang vắng ở Syria và đã thả xuống loại xe đặc biệt dùng trên sa mạc cùng với 8 binh sĩ để đi về hướng Nam của thị trấn Raqqa.

Lập căn cứ ngoài sa mạc cách thành phố 5 dặm để tránh bị khám phá, họ luôn thận trọng để không ai khám phá ra sự hiện diện của mình. Một người ráp nối bốn chiếc trực thăng siêu nhỏ, trên mũi có gắn ống nhòm đêm và máy quay phim. Những con chim máy này đã được lập trình (programmed) bay đến một tòa nhà cao 6 tầng ở Raqqa, nơi mà tin tức tình báo cho biết họ đã tìm thấy mục tiêu.

Chiếc trực thăng đầu tiên không người lái cất cánh bay vào khu vực mục tiêu, được chỉnh ở vị thế “*bay đứng yên và giám sát*” trong khi máy quay phim ghi nhận những người ISIS ra vào khu vực. Những thông tin này được gửi qua vệ tinh đến Bộ Chỉ Huy của Lực Lượng Biệt Kích Không Quân (Special Air Force- SAS) ở Hereford, Anh Quốc, và Trung Tâm Chỉ Huy Mỹ ở Doha, Qatar, quốc gia trong vùng vịnh Ba Tư phía Bắc Saudi Arabia.

Sau đó, chiếc trực thăng thứ hai và ba không người lái bay vào mục tiêu. Khi tên đao phủ thủ ISIS rời tòa cao ốc, bước vào một chiếc xe đang đợi bên ngoài, lệnh được ban ra và hỏa tiễn Hellfire (Lửa Địa Ngục) bắn ra từ chiếc trực thăng không người lái lấy mạng hắn.

Vào 19 tháng 2/2016, tạp chí Dabiq của ISIS xác nhận người mang tên Jihadi John đã bị phi cơ không người lái giết, ở Al-Raqqa. Trong phần cáo phó họ đã cho thấy mặt không che của hắn và gọi tên hắn bằng tiếng Ả rập. Hắn 27 tuổi. Sau đó, những tấm hình khác cũng cho thấy hắn không che mặt. Sứ mạng đã hoàn thành.

Những chi tiết mới đã diễn tả những kỹ thuật tối tân về cách tìm dấu vết để tìm ra một tên khủng bố chuyên giết người đang bị truy nã nhất -Al-Zaqawi, nhân vật huyền thoại lãnh đạo và sáng lập tổ chức Al-Queda và phát triển thành ISIL (Tổ Chức Nhà Nước Hồi Giáo Iraq).

Khi biết được Zaqawi định kỳ gặp một cố vấn tôn giáo, người ta bắt đầu theo dõi tên cố vấn này. Bất kỳ lúc nào trên đường đi gặp Zaqawi, hắn đều đi theo những đường mòn trên núi phức tạp không thể tưởng, đến nỗi bất kỳ một người nào bị ngờ là theo dõi cũng không thể bám theo. Nhưng có một điều hắn đã không biết đang có một gián điệp trên không, luôn nhận diện đường đi của hắn mà chẳng bao giờ mắc sai lầm. Lần cuối cùng hắn đi gặp Zaqawi, lệnh được ban ra đúng lúc và Hellfire từ trên nổ chụp xuống làm tan xác hắn, khi hắn vừa bước vào một căn nhà. Những nhân viên CIA phải chạy đua đến nhặt nhạnh những phần còn lại của cái xác đã chết, để nhận dạng. Họ đã thu lượm được chút ít, trước khi một chiếc xe tải thương địa phương mang thi thể của hắn đi. Khuôn mặt trên ảnh sau này cho biết, đúng là tên khủng bố phải tiêu diệt.

CHƯƠNG 2:

BAY ĐÀU MỘT TAY CHẶT ĐÀU KHÁC

Khi Lực Lượng Đặc Biệt (LLDB) Canada, Mỹ, và Anh đụng độ với ISIS trên chiến trường, những cuộc hành quân bí mật của họ hiếm được đưa ra cho công chúng biết. Qua thời gian, những tin tức loại này cũng đã rò rỉ đến những tay săn đang đói tin trên những vùng chiến sự. Việc tìm kiếm những tin tức loại này sẽ mang đến những điều thích thú vì đã vượt

qua được bức màn kiểm duyệt và đám bụi mù sa mạc trùm phủ trên những vùng đất đỏ nứt nẻ này. Hai sự việc xác định toán công tác của những tay bắn tỉa SAS (Sở Đặc Không Anh) dường như giống nhau, vì tôi đã rà soát lại ngày tháng của cả hai. Nếu có khác là do khác chủ đề mà thôi. Chúng có kết quả giống hệt nhau, mặc dù sự kiện khác nhau, trong đó diễn tiến của một chuyện chắc chắn hơn chuyện kia.

Bạn có thể biết hoặc không biết, Sở Đặc Không Anh (SAS) đã thành lập từ năm 1941 như là “đội cảm tử” đặc biệt hành quân trong những vùng xa xôi của Đệ Nhị Thế Chiến. Được bành trướng thành “đoàn cảm tử”, gồm nhiều “đội cảm tử” vào 1950, nó đã cùng tham chiến với Mỹ trong suốt cuộc chiến tranh tại bán đảo Triều Tiên. Vai trò chủ yếu của những con người được huấn luyện đặc biệt này bao gồm chống nổi dậy, trinh sát bí mật, hoạt động trực tiếp, giải cứu con tin, và thu thập tin tức tình báo. Họ là chuyên viên trong những hoạt động này.

Những nhân viên của Sở Đặc Không đã được bố trí đến Bắc Iraq vào tháng 8/ 2014. Sau này khi những sự việc nóng bỏng ở Syria xảy ra, họ được gửi đến đó để giúp đỡ những lực lượng nổi dậy. Sứ mạng đầu tiên của họ là cố triệt hạ nhóm của chế độ Hồi Giáo khủng bố. Đó là một phần của ISIS mà báo chí gán cho chúng nhãn hiệu ”The Beatles”. Chúng tôi biết tại sao lại gọi như thế.

Họ cũng đã đụng độ với ISIS khi bị nhóm này tấn công, những kẻ mở rộng đường tiếp tế đi vào phía Tây Iraq. Những tay bắn tỉa đã dùng trực thăng để thả những xe loại nhẹ, di động nhanh. Người ta đoán rằng những chuyên viên SAS này đã giết đến 8 tên chiến binh ISIS, trong một ngày kể từ khi những cuộc hành quân bắt đầu.

Vào tháng 8/ 2015, qua nguồn tin tình báo địa phương, một toán viên SAS đã biết được là có một tên đao phủ ISIS tàn bạo và điên khùng. Chúng sẽ tổ chức hành quyết một số người,

trước công chúng ở một làng địa phương. Toán SAS không muốn bỏ lỡ cơ hội tiêu diệt bọn khủng bố. Toán mở đường, tìm một chỗ an toàn ngoài làng, rồi đưa toán bí mật vào vị trí, trong khi một toán khác bảo vệ phía sau.

Từ vị trí cách một ngàn mét (trên 3000 yards), qua ống

nhòm họ thấy bọn ISIS đang tiến hành phiên tòa xử những kẻ “tà đạo”, là những người không chịu cải sang đạo Hồi. Trước họng súng, đám đông bị gom lại và buộc phải xem vụ hành quyết.



Một binh sĩ thuộc Lực Lượng Đặc Biệt Anh. SAS kể rằng nơi đó đã có nhiều xác chết bị chôn vùi. Dân làng đứng nhìn bàng hoàng khủng khiếp, trong khi nhiều người đang khóc.

Cùng với khẩu súng trường bắn tia có gắn ống hãm thanh .50 (loại đạn dùng cho đại liên), một người của toán SAS tìm vị trí thuận tiện. Từ xa, một người đàn ông cùng với đứa con trai 8 tuổi được lôi ra quỳ trước mặt tên đao phủ. Cả hai đều bị bịt mắt. Những tên canh gác được trang bị súng AK47 đứng 2 bên tên đao phủ cao lớn, đầy râu ria. Tên này vừa đứng nói với đám đông, vừa đánh đập vào đầu người đàn ông và đứa con trai, và đá họ nằm lăn trên đất. Sau này chúng tôi được biết rằng tội của họ là chống lại ISIS, chỉ vì cả hai thuộc giáo phái Shia của đạo Hồi. Với bọn ISIS, đó bị xem là tà đạo.

Khi tên đao phủ rút đao ra để hành quyết hai người, tay bắn tia SAS bóp cò. Đích nhắm cách mục tiêu 30 cm (một foot) về

bên trái, vì gió tạt sang bên phải.

Đám dân làng ngạc nhiên đứng bất động khi họ nhìn thấy tên đao phủ mất đầu, nhưng vẫn cầm cây đao sáng loáng. Cái xác còn đứng được khoảng vài phút trước khi đổ gục. Toán SAS đã lấy mạng thêm hai tên khủng bố nữa.

Những người dự khán túa chạy về phía trước, mở dây trói cho người đàn ông và đưa bé trong lúc hỗn loạn. Cha con của người bị hành quyết được biết đã lên xe pickup chạy nhanh về biên giới Thổ Nhĩ Kỳ, mặc dù ISIS đã bị thanh toán sạch trong khu làng này và chúng cũng không trở lại lần nữa. Chuyện này xảy ra vào tháng 8 2015.

Một sự kiện hầu như giống nhau dính dáng đến Lực Lượng Đặc Biệt SAS, giữa tháng 2/2016, khi một đơn vị “tinh nhuệ” bí mật đi vào vị trí cách trại huấn luyện của ISIS 3500m (4000 bộ). Trước một số người được tuyển mộ, một tên chỉ huy cao lớn, trong áo bào trắng của Hồi Giáo, đang chỉ cho 20 tên mới được tuyển mộ cách dùng dao chặt đầu những tù nhân.

Với loại súng bắn tỉa cơ bả m nặng, sử dụng một cỡ nòng .50 của Do Thái, có cỡ đạn .338, một quân nhân của Lực Lượng Đặc Biệt Anh nhắm cẩn thận vào mục tiêu và bắn. Khi chạm, viên đạn của khẩu Lapua Magnum đã xói tung mục tiêu, với sức tàn phá kinh khủng, chặt phăng mất đầu tên huấn luyện viên. Trước đó vài phút tên huấn luyện viên còn đứng, nhưng chỉ lúc sau là cái đầu đã nổ tung. Khi tên chỉ huy không đầu đổ nhào, sự hoảng loạn bực phát. Những nhân chứng cho biết những tên mới được tuyển mộ cuống cuống như điên, bỏ rời bỏ khu vực.

- “Chúng tôi được nghe kể lại sau này rất nhiều tên huấn luyện viên đã đào ngũ.” Một viên chức quân sự chứng kiến cho biết. “Chúng tôi đã đuổi 21 tên khủng bố bỏ chạy, chỉ với một viên đạn!”

Trong một câu chuyện khác, một thành viên của SAS không những cứu mạng cho rất nhiều người dân vô tội khỏi một tên

khủng bố đánh bom tự sát ISIS, mà còn tính toán làm sao chỉ bắn ba viên đạn để khử năm tên khủng bố. Đây là những gì đã xảy ra:

Cuộc hành quân bắt đầu khi một nhân viên tình báo biết được một xưởng chế bom mới dựng trong khu làng của người Iraq, gần một căn cứ địa của ISIS ở Mosul. Vì có nhiều gia đình người dân và trẻ em sống gần mục tiêu này, nên vấn đề không kích bị loại ra khỏi kế hoạch.

Thay vì thế, chỉ huy SAS ở Iraq quyết định giao sứ mạng cho một tay bắn tỉa đơn độc để búng mục tiêu. Tay súng được chọn là một cựu binh có 10 năm trong SAS, mà khả năng dày dạn của anh ta sẽ cứu mạng rất nhiều người.

Toán án náu ở nơi có thể quan sát tòa nhà mà những tên chế tạo bom đang làm việc. Đúng lúc đó, những tên khủng bố xuất hiện và dễ dàng nhận diện, vì dưới cái nóng giữa trưa sa mạc, chúng vẫn mặc những bộ áo khoác dày để che dấu áo mang bom. Mang súng AK47, hai tên ISIS đang bảo vệ bọn này.

Hiển nhiên những tên khủng bố định cho nổ bom gần thành phố để giết nhiều nạn nhân vô tội, vì thế tay súng được lệnh tiến hành tiêu diệt. Với đầy đủ kinh nghiệm, anh ta đã ngăn chặn âm mưu giết người này.

Những viên đạn của anh đã mang những kết quả ngoài mong đợi. Một tên Jihadi bị đạn trúng ngực, vừa lúc hấn bước ra khỏi xưởng bom, làm cho áo mang bom của hắn kích nổ tan xác cùng với 2 tên bảo vệ ISIS. Kế tiếp, anh mau chóng di chuyển khung ngắm thập tự đến tên mang bom thứ hai và tên này trúng đạn ở đầu. Tên mang bom thứ ba tan thành khói khi viên đạn của tay bắn tỉa trúng ngay áo mang bom.

Mọi người được nghe về ba viên đạn của tay bắn tỉa lấy mạng năm tên ISIS khủng bố, là những kẻ này có ý định giết một số những người dân vô tội, đàn bà, và trẻ con. Đây là những kỳ công của những tay thiện xạ Lực Lượng Đặc biệt, mà họ thường gọi là “sứ mạng SAS cổ điển”.

VỀ ĐÌNH

TeaLan, K26/1

(Dựa theo chuyện kể của một CSVSQ K26)

Hôm nay, ngày mới chớm Thu trên nước Mỹ, trời trong xanh, có gió nhẹ đưa vài chiếc lá vàng hiem hơi rơi, và có cả nhiều nỗi nhớ. Nhớ tiếc nhiều về chuyện xa xưa, có những kỷ niệm đã là một dấu ấn khó quên dù thời gian qua bao đời thay như nước chảy qua cầu. Mà con người thiệt là kỳ lạ, mỗi khi mất đi một người thân thuộc trong đời mình thì ta thường tiếc nuối những gì chưa làm được cho nhau. Và trong cuộc đời con người thì phải trải qua không ít lần mất mát. Tiếc nhớ những nghĩa tình của gia đình, thắm đằm tình thương kính, nhất là với những người giờ đã khuất bóng.

Từ nhiều năm trước tôi có ý định về VN thăm quê nhà một chuyến. Về để tìm lại chớ không phải về thoả hiệp, về thăm viếng chớ không phải về để hưởng thụ. Tôi dùng tiếng *Về* chớ không phải *Trở Về*. Về nơi tôi đã trải qua quãng đời ấu thơ và niên thiếu. Không phải tôi do dự, mà bởi công ăn, việc nhà chưa sắp xếp ổn thoả nên cứ lần lữa. Rồi cũng vì cứ lần lữa mãi cho đến khi quyết định về thì chỉ sau hai năm, anh tôi và má tôi vĩnh viễn ra đi.

Thời gian về VN lần đầu đó tính luôn ngày đi về đúng trọn mười ngày. Ngoài việc thăm viếng lay mờ mà hai bên dòng họ nội ngoại cho đúng lễ nghi truyền thống của gia đình, tôi đã

dành hầu hết thì giờ còn lại cận kề bên má tôi, trò chuyện suốt ngày. Một điều mà tôi chưa khi nào có dịp gần gũi tâm sự lâu như vậy. Khi còn ở nhà, mặc dù tôi đã lớn, Má tôi luôn ôm ghì đầu tôi và hôn lên mặt, hôn lên đầu tôi. Bà ít khi có dịp trao đổi chuyện trò đông dài với tôi, bởi Má tôi luôn bận rộn với công việc ở nhà và ở sở làm.

Tôi rất vui thấy má tôi còn khỏe, trí óc còn minh mẫn, nhớ tất cả mọi việc. Chính tay người làm chạo tôm để đãi tôi, một việc mà đã từ lâu lắm rồi bà không động tới tay vì đối với người ăn chay trường đó là sát sanh. Trong lúc nhắc lại những ngày đã qua, tôi có cho má tôi biết ý tôi muốn đi lên Đà Lạt để thăm Trường Mẹ, nhưng vì thì giờ ít oi quá nên tôi đành chịu. Má tôi cũng nói má cũng nhớ những ngày làm việc ở Dinh lắm, mà từ ngày nghỉ làm tới giờ không còn vào trong đó nữa, khi má chết đi rồi, linh hồn của má sẽ về Dinh! Tôi hiểu ý hai tiếng “về Dinh” từ má tôi nói ra như một lời nhắn gởi.

Từ khi còn rất nhỏ, có những buổi chiều hai anh em tôi đòi bà vú dẫn vào trại Lê Văn Duyệt cho hai đứa chạy giỡn vòng vòng trong khuôn sân công viên nho nhỏ, đợi má tôi tan sở rồi cùng vui vẻ đi về nhà. Lúc đó Má tôi là nhân viên Tổng Đài Điện Thoại. Năm đó, Má tôi mới vào tuổi hai mươi lăm, còn anh Hai tôi thì lên năm.

Sau khi quân đội Pháp về nước, má tôi được đổi về làm cho một công sở ở đường Gia Long. Chỉ một ít lâu sau, tên gọi của sở làm đã đổi trong thời Đệ Nhất Cộng Hoà, nhưng khi nói chuyện với những người thân quen má tôi thường hay dùng tiếng Dinh. Người nghe hiểu, chúng tôi hiểu má tôi là một người hoài niệm. Sau năm 75, tên của sở lại đổi thêm một lần nữa mà má tôi vẫn còn gọi nơi chốn ấy là Dinh.

Khi nghe lại hai tiếng về Dinh thân thiết, nhiều kỷ niệm đã lôi tôi lại về lại chốn cũ. Vì thế, tôi đã biếu đứa cháu đưa tôi đến nơi để tìm lại hình ảnh xưa.

Lòng tôi bồi hồi ngắm lại tòa nhà đứng trên một con đường

với một tên mới mà tôi không cần biết. Tòa nhà đang mặc chiếc áo mới, bị vá vúi đầy những biểu ngữ màu sắc với những dòng chữ tuyên truyền láo khoét và lộ bịch. Nhưng làm sao những người cũ quên được tòa nhà với lối kiến trúc hình chữ U này. Mặc dù qua bao nhiêu năm thăng **trầm của lịch sử**, tòa nhà vẫn còn mang linh hồn và bản sắc riêng của nó, cổ kính và lãng mạn, với ngói đỏ tường vàng.

Cánh cửa **của cổng chính vẫn còn đây với lối kiến trúc đặc biệt khó quên**. Lối đi vào cổng chính lát đá xanh mà trong thời học sinh tôi có nhiều dịp tự nhiên dẫm lên, những khi ghé vào chỗ má tôi đang làm vào những khi trong túi tôi không còn tiền. Tôi quen thuộc từng gốc cây ngoài sân, từng ngõ ngách trong tòa nhà, từ những bậc thang đi lên lầu bằng gỗ, quen mặt với rất nhiều người bạn làm cùng một sở với má tôi.



Tòa nhà này đã cất giữ dùm tôi một quãng đời bình yên. Đây cũng là nơi chứng kiến thời tuổi thơ của tôi trở thành thiếu niên, rồi trở thành một người lính chiến. Nơi này, tuy với đồng lương ít ỏi, má tôi chắt chiu cũng đủ nuôi sống gia đình, nuôi anh em chúng tôi cho đến ngày khôn lớn.

Tôi đưa tay chạm vào bức tường gạch vuốt ve nó. Chỗ đứng này là nơi tôi thường hay đợi má tôi tan sở đưa người về nhà. Kia là Thư Viện Quốc Gia nằm ở phía bên kia đường. Tôi đã từng vào thư viện này ngồi học bài từ sáng, sau khi đưa má tôi vào sở rồi đến chiều chờ về nhà. Kế bên đó có tòa nhà nhỏ hơn là Nha Động Viên. Giờ đây, tất cả đều bị đổi sang tên khác rồi.

Kỷ niệm sâu sắc nhất trong đời tôi với tòa nhà này là ngày tôi được phép lần đầu tiên sau một năm học vào tháng 12 năm 1970, lúc dân Sài Gòn đang rộn rịp chuẩn bị đón mừng Lễ Giáng Sinh. Tôi không về ngay nhà mà ghé vào đây để gặp người mà tôi thương nhớ nhất. Má tôi reo lên mừng rỡ ôm hôn tôi tới tấp, trong khi mấy cô, dì, chú, bác đang làm gần đó bu lại đứng vây quanh tôi. Họ ôm lấy tôi, nắm tay tôi khen

tôi trông mạnh khỏe hơn, đẹp trai ra, và cao lớn hơn nhiều, sau một năm vắng mặt. Lần đầu tiên, tôi nhận thấy niềm hãnh diện về tôi ẩn trong ánh mắt của má, khi chính bà nghe được những lời khen từ những người trí thức, có hiểu biết. Họ đã nói ra nhiều lời rất đẹp về một quân trường nổi danh mà tôi đang học.

Cũng ở tại tòa nhà này, lần đầu tiên tôi quên những chán nản khi nghĩ tới những nhọc nhằn mà tôi đang chịu đựng. Có đôi lúc tôi muốn bỏ cuộc giữa chừng, trong những lần bị phạt toi bồi. Giờ đây, tôi cảm thấy kiêu hãnh vì đã không chọn làm con đường vào Võ Bị. Má tôi còn dẫn tôi đi hết trong sở làm, để khoe với tất cả mọi người thấy đứa con trai của má trong bộ quân phục có nền alpha đỏ trên cầu vai.

Kỳ nghỉ phép lần thứ hai vào mùa trước Tết ta, với nắng đẹp ở Sài Gòn. Nhìn hàng phố đã chung hoa để đón Xuân khiến lòng tôi rộn rã, nhưng tôi lại không về nhà mà đi thẳng vào đây vì tôi biết chắc ngày này má tôi còn bận đi làm, không có nhà. Chỉ có Má tôi là người duy nhất tôi nhưng nhớ sau mỗi lần đi xa về. Tôi chỉ được có mấy ngày phép thôi, rồi lại phải trở lại trường trước Tết. Cũng vì lý do đó, cứ sáng sớm tôi đưa má tôi đến sở làm, sau đó đi chơi gặp bạn bè, chiều đến đón má tôi về.

Vậy mà sau hai ngày tôi về Sài Gòn, tôi cũng có làm quen được với một cô rất duyên dáng mà tôi rất thích. Ngày nào tôi cũng gặp cô ấy nhưng chỉ ba ngày sau là cô nàng không muốn quen tôi nữa, vì cô ấy thấy tôi luôn coi đồng hồ, canh giờ đón má tôi tan sở để đưa về nhà. Cô nàng lên tiếng xa gần như có ý chia tay. Vậy thì còn gặp nhau nữa chi cho thêm phiền toái. Tôi cũng không buồn vì tình chưa chớm.

Chỉ năm tháng sau ngày tôi nhập trường, từ chỗ làm má tôi gọi điện thoại để hỏi thăm tôi. Tôi đã dặn người đừng gọi vào trường nữa. Sau khi ra trường, đơn vị tôi đóng ở gần nhà nên nếu không có công tác tôi hay về nhà ăn cơm chiều. Nhà tôi

không có điện thoại, tôi chỉ báo cho má tôi biết là tôi đi công tác (mà không cho biết là đi thả toán) ở đâu đó một thời gian ngắn và không cho biết ngày về. Vậy mà không biết cách nào mà má tôi có số điện thoại nơi đó rồi gọi hỏi thăm tôi. Bà gọi vào TTM, gọi lên Pleiku, Nha Trang, hay bất cứ nơi đâu, gọi đúng ngay chóc chỗ đó. Gọi mà có thường gặp tôi đâu.

Có lần anh Trung Sĩ Truyền Tin nói cho tôi biết má của tôi gọi lên Pleiku,

- Thiếu Úy ơi! Bà mẹ của Thiếu Úy có nhờ nhắn lại rằng hôm nay là ngày rằm, nhớ đừng ăn thịt chó! Mà tôi biết Thiếu Úy có ăn thịt chó đâu. Nghe lời dặn của bác nên hôm nay tôi cũng không ăn thịt chó đâu.

Anh Trung Sĩ và tôi cùng cười vang trong máy.

Vào giữa tháng Ba năm 75, má tôi gọi vào TTM gặp ngay ông Thiều Tá Trưởng Phòng. Mới vừa từ Pleiku về ba lô còn đeo trên vai bước vào trình diện, tôi chưa kịp chào hỏi gì hết thì ông thiếu tá cho tôi biết ngay có má tôi gọi. Ông hỏi thúc tôi mau mau về nhà vì má tôi vừa gọi vào và đang trông chờ tôi về lắm. Bà nói,

- “Tôi có nghe đài BBC báo tin Nha Trang đã di tản mấy ngày nay rồi, mà sao con tôi chưa thấy về?”

Ông cười, rồi nói với tôi...

- “Con trai to lớn thế, làm tới Trung Úy rồi mà còn được bà mẹ lo lắng đủ thứ như là còn bé...”

Ngày tôi đi trình diện học tập “cải tạo”, khi tôi đang đứng lớ ngớ trước cổng trường Võ Trường Toản thì má tôi đập xe tới dúi vào tay tôi một chiếc nhẫn vàng (tôi không nhận), một ít tiền mặt, áo ấm, thuốc tây, dầu gió xanh... Má tôi ôm ghì đầu tôi xuống hôn tôi, nói nhỏ vào tai tôi,

- “Ráng giữ gìn sức khỏe nhen con, má lo quá. Ở trong Dinh má nghe người ta rỉ tai tin cho nhau biết rằng đi lâu lắm, chó không phải mười ngày đâu!”

Như tôi đã kể, với tôi, tòa nhà này là nơi chứng kiến những thay đổi trong cuộc đời tôi, từ ấu thơ, thiếu niên, ngày tôi về phép lần đầu, rồi những lần về phép kế tiếp trong bốn năm. Ngày ra trường, tôi mang lon Thiếu Úy trong quân phục tác chiến, lần kế tiếp khi tôi lên Trung Úy đang lúc đi thả toán ở Pleiku. Khi về Sài Gòn tôi cũng đã vào thẳng tòa nhà này để cho Má tôi biết con trai của người có hai bông mai trên cổ áo.

Chỉ có một lần, mà tôi không ghé vào nơi đây trước khi về nhà đó là ngày tôi được thả ra về từ trại tù.

Cuộc đời ai cũng có bao nhiêu cái mới đến với mình, rồi theo năm tháng trở thành cũ. Nhưng tất cả những tình cảm mật thiết của gia đình, của bạn bè đó mới tạo nên những cảm xúc tồn tại mãi mãi trong lòng người.

Bây giờ, sau bao nhiêu năm đối với một người sống bằng hoài niệm, *Má tôi vẫn gọi toà nhà thân yêu này là Dinh, “Dinh Thượng Thơ”.*



TIN VUI

Chúng tôi nhận được tin anh chị Phạm Minh Đức, Khóa 16, sẽ làm lễ thành hôn cho con trai là anh **PHẠM TRÍ** và cô **NGUYỄN IRENE**, vào ngày 23 tháng 12 năm 2018, tại Long Beach, CA 90806.

Chúc mừng anh chị Phạm Minh Đức có dâu hiền và chúc cô dâu chú rể *Trăm Năm Hạnh Phúc*.

Khóa 16, CSVSQ Bùi Quyền và phu nhân.
Tổng Hội CSVSQ/ TVBQGVN



MA LỰC CỦA PLEIKU*

Võ Ý, K17

Tôi từ Phi Đoàn 110 Đà Nẵng chuyển chuyên về Phi Đoàn 114 Nha Trang đầu năm 1965 và tôi biết Pleiku qua những kỳ biệt quái.

Lúc bấy giờ, Không Quân Pleiku đồn trú trong phi trường Cù Hanh, được gọi là Căn Cứ 92 Chiến Thuật, trách nhiệm phòng thủ vòng đai phi trường và điều động các phi vụ yểm trợ hành quân thuộc lãnh thổ Quân Khu II.

Do đà phát triển của Không Lực, khoảng cuối năm 1971, Căn Cứ 92 Chiến Thuật biến thành Không Đoàn Yểm Cứ Pleiku, đồng thời Không Đoàn 72 Chiến Thuật (KĐ72CT) ra đời và tôi thuộc quân số của đơn vị tân lập tại cái xứ *nắng bụi mưa sinh* này.

Bất cứ một quân nhân thuộc bất cứ Quân Binh Chung nào, khi nói đến Pleiku là nghĩ ngay đến một địa danh đầy bất trắc và buồn tẻ. Chỉ cần nghe âm thanh “Pleiku” là đã mừng

tượng được vẽ rùng rợn hoang tịch và kỳ bí của núi rừng. Cho nên có thể nói, Pleiku là tận cùng, là đáy của 4 Vùng Chiến Thuật!

Ở địa đầu giới tuyến dù sao cũng còn Huế cổ kính thơ mộng, Đà Nẵng phố thị rộn ràng, phố cổ Hội An một thời thương thuyền tấp nập. Còn Pleiku, dù nơi đây có bản doanh Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn II trấn đóng, nhưng thành phố gì mà *đi dăm phút đã về chốn cũ*, nắng thì bụi, mưa thì sinh, đâu đâu cũng gặp toàn lính là lính...

Đã là *đáy, là tận cùng* thì xá gì những ngày tháng trấn thủ lưu đồn, cho nên Pleiku không thiếu những lính ba gai, những quan bất mãn. Chỉ có những đơn vị “trùng giới” mới dung nạp những “tay anh chị” này và lạ lùng thay, họ luôn luôn lập nên những chiến tích lẫy lừng tại mặt trận Tây Nguyên dù không ít nhiều gây nhức đầu cho các ông Quân Cảnh ở hậu phương!

Đúng, Pleiku là thành phố lính!

Người lính sinh quán từ khắp mọi miền đất nước, có dịp lên Pleiku thi hành nghĩa vụ người trai, không ít người nghĩ rằng, họ *đi đây!* Vậy mà khi nói đến Pleiku, những lính ba gai, những quan bất mãn đó vẫn còn *một chút gì để nhớ đến* là tại làm sao?

Không Quân Nguyễn Hữu Thiện, Sĩ Quan Báo Chí Căn Cứ Không Quân Pleiku, đã nói về nỗi nhớ Pleiku như sau: “*Tôi nhớ tới một ngàn ngày đói rách ở Pleiku hơn là ba năm phá phả ở Biên Hòa.*” (LLDNCT, trang 363.)

Những cư dân Pleiku, sinh ra và lớn lên trên mảnh đất quê hương, có lý do để yêu mến quê hương của họ. Chúng tôi rất tâm đắc với tâm tình của thầy Nguyễn Đăng Dự, Hiệu Trưởng và là Giáo Sư các trường Trung Học Pleiku, qua Vạt Nắng Bên Thềm:

“Có những lúc ngồi trong thư viện, chòng sách trước mặt, nghe xí xa, xí xò chung quanh bằng một ngôn ngữ xa lạ, hồn tôi đã quay về với căn nhà số 13 đường Yên Đổ, Pleiku. Con

đường không tráng nhựa lầy lội ngày mưa mà tôi ghét cay ghét nghiệt ngày nào, nhưng lúc đó tôi đã thêm được trở về để lại được rón rén bước chân tránh những vũng bùn. Tôi nghĩ tới ánh mắt buồn rười rượi của con chó thân yêu. Tôi thêm được ngửi lại mùi hương thoảng nhẹ của bụi hồng nhỏ góc vườn mỗi khi lách xe ra khỏi cổng trước khi đến trường. Tôi muốn được chung quanh tôi là tiếng lao xao bằng một ngôn ngữ Việt thân quen của các em học sinh trong những lớp học ngày xưa!”

Qua tâm tình trên thì một giáo chức đương nhiên yêu mến phần trắng, bảng đen và các học sinh của mình, nhưng vì sao vị thầy lại nhớ cả mùi hương thoảng nhẹ của bụi hồng và con đường lầy lội trước nhà? Phải chăng tấm lòng thương nhớ Pleiku cũng là một biểu hiệu của nỗi nhớ nước, thương quê?

Cá nhân chúng tôi cũng rất yêu mến Pleiku, nhưng không hẳn vì em Pleiku má đỏ môi hồng mà vì... muốn học tính khí của Từ Hải! Xin mời nghe Từ Hải dõm lý sự cùn: “Mỗi người sống ở Pleiku và yêu Pleiku theo cảm nghĩ riêng. Tôi cũng yêu Pleiku theo cách cảm nghĩ của riêng tôi. Pleiku là nơi chốn tôi đã tình nguyện đến. Pleiku thách đố bổn phận và trách nhiệm của một quân nhân. Pleiku đối với tôi còn là một địa danh để tôi có cơ hội thể hiện cung cách phục vụ Quân Chung thân yêu của mình.” (LLDNCT, trang 363.)

Nhà thơ Du Tử Lê không phải mộng mị mà viết lên rằng: “Vũ Hữu Định đã đội vương miện cho Pleiku.” Với vương miện này, bài ca “Còn Một Chút Gì Để Nhớ” đã được hát ròn rã khắp miền Nam từ 1965 và ròn rã trong các trại tù miền Bắc sau 1975 cho tận ngày nay...

Ngày nay, khi nói đến sự hấp dẫn của bất cứ một địa danh nào, người ta thường dùng mấy từ đi về, trai gái, vợ con để nói về sức hấp dẫn của địa danh ấy; Cụ thể như Pleiku đi dễ khó về/ Trai đi có vợ gái về có con. Ví von như vậy e chưa thuyết phục, vì chưa nói lên được cái quyến rũ đầy ma lực và huyền

bí của Pleiku.

Sự thực, Pleiku là cao nguyên phía Tây Bắc của Việt Nam ở độ cao từ 600 đến 800 mét, Bắc giáp Kontum, Nam giáp Daklak, Tây giáp Campuchia, Đông giáp ba tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định, và Phú Yên. Khí hậu nhiệt đới, chia hai mùa, mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 11, mùa nắng từ tháng 12 đến tháng 4. Nhiệt độ trung bình 21 đến 25 độ C, dân số 237.000 người (2008) bao gồm 28 dân tộc, trong đó người kinh chiếm 87%, các dân tộc khác như Gia Rai, Ba Na... chiếm 13%.



Nhiều nhà quân sự vẫn cho Pleiku là “mái nhà” của Đông Dương. Pleiku lại có ưu thế về thổ nhưỡng và thời tiết, thuận lợi cho phát triển các loại cây công nghiệp như cao su, cà phê, hồ tiêu, cây lâm sản đa dạng.

Chính thiên nhiên, sông núi, đất đai và khí hậu..., đã nuôi dưỡng nên con người Pleiku có một tính cách riêng, tính cách của Pleiku: hồn nhiên, đôn hậu, thánh thiện, và bình dị.

*Rất nôn nóng đợi ngày về với núi
Nghe vi vu tiếng gió khe rừng
Mọi thứ quanh ta đều thánh thiện
Và thánh thần bỗng hết thiêng liêng*

(Đứt Con Mơ Ta Về Với Núi – Cao Thoại Châu)

Một đóa *dã quỳ* màu vàng chập chờn trên núi hay ngã nghiêng trên con lộ quê; một chút lửa hồng bếp cũ trong nhà sàn ngoài nương rẫy, gợi nhớ cái lạnh thiên cổ của Phố Núi, có khi cũng là một thôi thúc quay về:

*Nghe lòng mình cùng phố núi chao nghiêng
Nai gõ móng trên thêm đá cũ
Nghe cả mừng vui buồn tủi
Dã quỳ ơi, anh đã quay về...*

(Dã Quỳ Rực Rỡ Dấu Chân Thơm – Cao Thoại Châu)

*Phố núi kia ơi, một đời phố lạnh
Lạnh hoa vàng, núi đỏ, thác đèo cao
Lạnh hàng cây, tử quán, lạnh gần nhau
Lạnh thiên cổ, lạnh vào tim máu cạn*

(Hoa Quỳ Vàng Lạnh Pleiku – Nguyễn Bắc Sơn).

Sương mù, buốt lạnh và nắng bụi mưa sinh cũng là những nét tiêu biểu khắc nghiệt của Pleiku mà khi đi xa, người dân Phố Núi thường hay nhớ về:

*Bây giờ ta ở Pleiku
Thấy xanh đỏ núi thấy mù này sương
Núi xanh còn ngỡ phố phờng
Mù sương ngan ngát dễ thường dễ khuây*

(Ở Pleiku – Võ Ý)

Cũng có khi người Pleiku nhớ mông lung giọt cà phê Dinh Điền một sáng chủ nhật mưa bay, nhớ cái cay hít hà xé miệng của tô bún bò nhà xác, nhớ món hủ tiếu khô đậm đà chơn chất, nhớ những hột bắp dẻo mà thơm của nương rẫy miền cao, nhưng trong các đặc sản của Phố Núi, quý bà nội trợ làm sao mà quên được món *măng le* Pleiku đã đi vào ca dao:

*Ai về nhắn với nẫu nguồn
Măng le gỏi xuống, cá chuồn gỏi lên*

Một điều hiển nhiên là khi yêu ai, ta *yêu cả đường đi lối về* (1) của người ấy. Vì người yêu của tôi ở Pleiku, nên tôi yêu Phố Núi, yêu sân trường của nàng dù mưa sinh lầy lội.

Từ xa xưa, Pleiku đã đi vào văn học sử. Rất nhiều bài thơ bài văn nói về Pleiku, trước cũng như sau 1975. Ngoài Phạm Duy với ca khúc đề đời “Còn Chút Gì Để Nhớ”, cũng còn rất nhiều nhạc sĩ diễn đạt những rung cảm của mình về Pleiku như Nhật Ngân (Lên Núi Tỏ Tình), Phan Ni Tấn (Đưa Con Mê Núi, Pleiku Em Ở Núi Rừng), Hoàng Khai Nhan (Phố Xưa), Trần Duy Đức (Khúc Mưa Sầu), Đặng Phương (Cao Nguyên Tình Khúc), Nguyễn Nam Thư (Về Rừng Núi), Nguyễn Đức Tri Tâm (Áo Trắng Ngày Xưa), Dương Thượng Trúc (Pleiku, Thiên Thu Nỗi Nhớ), Tô Quốc Thắng (Nhớ Pleiku),

v.v...



“*Em Pleiku má đỏ môi hồng*” đã trở thành một gắn bó hiển nhiên với các cô gái sinh sống tại phố núi mù sương, dù kinh dù thương.

Biển Hồ và núi Hàm Rồng là những thắng cảnh tiêu biểu của Pleiku. Biển Hồ mênh mông không đáy, xanh thẫm một màu. Trong chúng ta, hẳn có lúc muốn “trầm mình” vào đôi mắt biển hồ xanh thẫm của giai nhân, xem ra còn thi vị hơn là say xỉn rồi nhảy xuống hồ để mò...

trăng!

Không phải chỉ có tình yêu đôi lứa mới thôi thúc người Pleiku tìm về với núi. Nhiều người quay quắt nhớ về chiến trường xưa chỉ vì tình đồng đội sống chết bên nhau một thời.

Một sự thật hiển nhiên, tình yêu và nỗi chết ở Phố Núi là một gắn bó hữu cơ.

Tình yêu và nỗi chết đã biến thành ma lực, thành khát vọng tìm về.

“Mai xa lác trên đôn biên giới”, là người Pleiku đã *mang*

mệnh biệt ly để ngày đêm mòn mỏi. Biết bao chinh nhân đã hy sinh mạng sống để bảo vệ yên bình cho Pleiku và biết bao xương máu của đồng đội tôi đã góp phần tô điểm rừng núi Tây nguyên giữ mãi một màu xanh huyền bí.

Pleiku biến thành máu thịt của mỗi cư dân Phố Núi tự bao giờ không biết.

Chiến trận ngày càng một khốc liệt, không chỉ người lính ra trận mà toàn dân, không chỉ núi rừng hứng chịu đạn bom mà bản làng cùng chia sẻ. Tin vui ở Pleiku thì ít, tin dữ không dám nghe. Một quả pháo rơi là thấp thỏm lo âu cầu khẩn...

Vì là chốn lửa đạn, ngày đêm phải đối đầu với hiểm nguy và bất trắc, nên dễ nảy sinh tình đồng đội, qua đó, địa danh Pleiku gắn liền với kỷ niệm sinh tử trong tâm khảm những người lính chiến Cộng Hòa.

Pleiku, địa danh đi đày, trở thành niềm kiêu hãnh cho những chinh nhân trấn đóng ở đó. Cũng có thể nói, chiến trường Tây Nguyên khốc liệt và thân phận người lính, **là một thể**. Và đó là lý do để người lính Cộng Hòa năm xưa lúc nào cũng nhớ về chiến trường xưa, nhớ về thanh xuân gian truân mà hào hùng của mình:

*Chào anh buổi sáng Tây Nguyên
Tay ngang tầm mắt đầu nghiêng cúi chào
Quốc kỳ phủ xuống công lao
Có bi đông nước dựa vào xác thân
Nghĩ anh đi cũng an phần
Xum xuê có trẻ bâng khuâng đứng ngòai
Chị thì rũ tóc máy môi
Chào anh buổi sáng mắt tôi nhạt nhòa.*

(Chào Sáng – Võ Ý, Pleiku 1972)

Kể từ khi có lệnh rút Quân Đoàn II về duyên hải qua Liên Tỉnh Lộ 7B, khởi sự đêm 16 tháng 3 năm 1975 đến nay (2013) là đã 38 năm tròn. Rất nhiều đồng bào và đồng đội từng chứng kiến cảnh kinh hoàng qua cuộc di tản chập chùng thảm khốc

và uất nghẹn này. Có thể do thôi thúc của tâm linh, Hội Ái Hữu Phố Núi Pleiku ra đời năm 2010 và đã cử hành Lễ Tưởng Niệm Liên Tỉnh Lộ 7B lần đầu tiên vào ngày 20 tháng 3 năm 2015 (Thanh Minh trong tiết tháng Ba) tại tượng đài Chiến Sĩ Việt Mỹ Westminster, CA. Đây là thuận duyên để người Pleiku vừa tưởng niệm đồng đội đồng bào vừa “nhìn nhau bỗng thấy ra sông núi” (2) để hun đúc lại tình nước tình nhà.

Ba mươi tám năm qua, hình ảnh Liên Tỉnh Lộ 7B chưa phai mờ trong ký ức người di tản Thy Lan Thảo, thuộc Tiểu Đoàn 20 Chiến Tranh Chính Trị Pleiku:

*Giã từ Cao Nguyên, giã từ Phú Bổn
Đây sông Ba sóng nước hãi hùng
Xác máu lập lò bên thép súng
Tàn quân tan tác lệ rung rung...
Bao năm rồi – Tỉnh lộ 7B
Sắt son ai giữ được câu thề
Bao giờ rửa được hờn sông núi
Hay vẫn chìm quên trong lãng mê!*

(Bao Năm Rồi- Tỉnh Lộ 7B – Thy Lan Thảo)

Tỉnh Lộ 7B đã đi vào chiến sử.

Tôi muốn vẫy vùng khỏi cơn lãng mê để được ngủ êm đềm nhưng rất say với núi rừng. Trong giấc ngủ êm đềm nhưng rất say đó, trí tôi vẫn mơ màng hình ảnh những chinh nhân đi bảo vệ sự sống, từng xông pha khắp các chiến trường Tây Nguyên khốc liệt năm nào, đã vùi thân trong lòng đất mẹ hay đang nấu nung ý chí ở góc núi khe rừng đó đây....

Và tôi nghĩ, đó là Ma Lực Của Phố Núi Pleiku!

Corona, CA, 03/2013

(1) Ca dao: Yêu ai yêu cả đường đi.

(2) Tựa một bài thơ của Du Tử Lê.

** Trích trong Tuyển Tập Bắc Đẩu Vô Ý, xuất bản tháng Giêng 2019.*